

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 25 - 7 - 2019  
“V/v: Không công nhận quan  
hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Đoàn Minh Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đặng Thị Tâm;

2. Ông Nguyễn Trọng Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2019/QĐST-DS ngày 11/7/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Th, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa Tr, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa Tr, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày:***

Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Thanh S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 đến nay, chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm. Vì mâu thuẫn quá nhiều mà không thể giải quyết, càng ngày càng trầm trọng khiến tình cảm rạn nứt, hiện tại chị Th và anh S không còn yêu thương nhau. Xét thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, chị Lê Thị Th yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Th và anh S.

Về con chung: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Thanh S có 04 con chung là Nguyễn Thùy Thái A sinh ngày 07/9/2008, Nguyễn Lê Tây T sinh ngày 28/01/2010, Nguyễn Ngọc H sinh ngày 24/2/2013, Nguyễn Lê Huyền Tr sinh

ngày 08/4/2014. Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu Nguyễn Lê Tây T, Nguyễn Ngọc H và giao 02 cháu Nguyễn Thùy Thái A, Nguyễn Lê Huyền Tr cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ mười tám tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Th tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

***Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh S trình bày:***

Anh Sơn hoàn toàn đồng ý với lời khai của chị Th về thời gian chung sống, tình trạng hôn nhân. Anh S yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh S và chị Th.

Về con chung: Anh S đồng ý với ý kiến của chị Th.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh S đồng ý với ý kiến của chị Th.

*Nguyện vọng của cháu Nguyễn Thùy Thái A sinh ngày 07/09/2008, là được ở với bố; nguyện vọng của cháu Nguyễn Lê Tây T sinh ngày 28/01/2010, là được ở với mẹ, khi Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa mẹ và bố.*

Tại phiên tòa, chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Thanh S đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

*Về việc tuân theo pháp luật:* Từ khi được phân công giải quyết vụ án cho đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

*Về quan điểm giải quyết:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Th.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Thanh S là vợ chồng.

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Lê Tây T sinh ngày 28/01/2010 và Nguyễn Ngọc H sinh ngày 24/2/2013 cho chị Lê Thị Th; giao 02 con chung là Nguyễn Thùy Thái A sinh ngày 07/9/2008 và Nguyễn Lê Huyền Tr sinh ngày 08/4/2014 cho anh Nguyễn Thanh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp:** Nguyên đơn chị Lê Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Thanh S; bị đơn anh Nguyễn Thanh S cư trú tại Tổ 1, phường Nghĩa Tr, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1

Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật giải quyết vụ án là "*Không công nhận quan hệ vợ chồng*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Chị Th và anh S đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

**[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Th:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Thanh S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009 và có 04 người con chung. Quá trình sống chung, chị Th và anh S không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, mặc dù có đầy đủ điều kiện kết hôn, mặt khác Nhà nước có chính sách khuyến khích đăng ký kết hôn, nhưng chị Th và anh S vẫn không chấp hành là vi phạm khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: "*1...Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*".

Quá trình chung sống, giữa chị Th và anh S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tình cảm giữa chị Th và anh S không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nay, chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Th và anh S. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa chị Th và anh S thực sự không còn, anh chị không có nguyện vọng thực hiện đăng ký kết hôn để tiếp tục cuộc sống vợ chồng. Như vậy, yêu cầu của chị Th là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

**[2.2] Về con chung:** Quá trình chung sống, chị Th và anh S có 04 con chung là Nguyễn Thùy Thái A sinh ngày 07/9/2008, Nguyễn Lê Tây T sinh ngày 28/01/2010, Nguyễn Ngọc H sinh ngày 24/02/2013, Nguyễn Lê Huyền Tr sinh ngày 08/4/2014. Chị Th và anh S đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Lê Tây T sinh ngày 28/01/2010 và Nguyễn Ngọc H sinh ngày 24/02/2013 cho chị Th; giao 02 con chung là Nguyễn Thùy Thái A sinh ngày 07/9/2008 và Nguyễn Lê Huyền Tr sinh ngày 08/4/2014 cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ mười tám tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào. Xét thấy sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên cần chấp nhận.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

**[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Thanh S thỏa thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên cần chấp nhận.

**[2.4] Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Thanh S không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát** là có căn cứ, cần chấp nhận.

**[4] Về án phí:** Chị Lê Thị Th phải chịu tiền án dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

**[5] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Th.**

*1.1. Về quan hệ hôn nhân:* Tuyên bố không công nhận chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Thanh S là vợ chồng.

*1.2. Về con chung:* Giao 02 con chung là Nguyễn Lê Tây T sinh ngày 28/01/2010 và Nguyễn Ngọc H sinh ngày 24/02/2013 cho chị Lê Thị Th; giao 02 con chung là Nguyễn Thùy Thái A sinh ngày 07/9/2008 và Nguyễn Lê Huyền Tr sinh ngày 08/4/2014 cho anh Nguyễn Thanh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Thanh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

*1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con có thể thay đổi và được thực hiện theo Điều 82, Điều 110 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

*1.4. Về tài sản chung và nợ chung:* Tòa án không giải quyết.

**2. Về án phí:** Chị Lê Thị Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền chị Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000178 ngày 19/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thị xã G;
- UBND P.Nghĩa Tr, thị xã G;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Đoàn Minh Hương**